

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80** /2021/HS-ST  
Ngày: 14 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh
2. Ông Nguyễn Thành Lam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/HSST ngày 26/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST - HS ngày 24/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chênh Thị Thùy T**, giới tính: Nữ, sinh năm 1997 tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Bán cá; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa, tôn giáo: Phật. Con ông Chênh Hành P, sinh năm 1965, con bà Đoàn Thị Minh L, sinh năm: 1966. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 03 anh em. Họ tên chồng: Tô Văn T, sinh năm: 1992; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021 đến nay.

2. Họ và tên: **Đặng Thị L**; giới tính: nữ; sinh năm 1981, tại: Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Nội trợ. Nơi cư trú: Tổ 32, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Họ tên cha: Đặng N (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1934. Bị cáo là con thứ 9 trong gia đình có 10 anh em. Họ tên chồng: Roy P, sinh năm 1955 (ly thân). Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021 đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tấn Li**; tên gọi khác: Tí; Giới tính: Nam. sinh năm 1974 tại: Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi cư trú: Tổ 14, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Họ tên cha: Nguyễn Văn S (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1955. Bị cáo là con thứ 1 trong gia đình có 06 anh em. Họ tên vợ: Tsần Nhật M, sinh năm 1973. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021 đến nay.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; giới tính: Nam; sinh năm 1976 tại: Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Không. Nơi cư trú: ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Họ tên cha: Nguyễn Văn M (chết); Họ tên mẹ: Hồ Thị L, sinh năm 1957. Bị cáo là con thứ 1 trong gia đình có 04 anh em. Họ tên vợ: Đoàn Lê Ngọc H, sinh năm 1984. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021 đến nay.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Lê Hồng Đ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Hưng N, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh **Chênh Quốc C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 26/01/2021 tại tổ 2, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Công an thị trấn Dầu Giây tổ chức lực lượng bắt quả tang 04 (bốn) đối tượng gồm Nguyễn Tấn L, sinh năm 1974; Chênh Thị Thùy T, sinh năm 1997; Đặng Thị L, sinh năm 1981; Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (tất cả cùng trú tại huyện Thống Nhất) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua

bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên, thu giữ tang vật gồm 01 (một) bộ bài tây 52 lá, số tiền 2.600.000 đồng trên bàn bên cạnh chiếu bạc, 01 (một) xe mô tô biển số 60B7-571.63; số tiền 6.360.000 đồng trên người các con bạc, cụ thể: Nguyễn Tấn L bị thu giữ 500.000 đồng; Chênh Thị Thủy T bị thu giữ 2.800.000 đồng; Đặng Thị L bị thu giữ 2.700.000 đồng; Nguyễn Văn M bị thu giữ 360.000 đồng.

- Địa điểm đánh bạc: Sau khi Chênh Thị Thủy T, Đặng Thị L, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M uống nước tại cà phê của ông Nguyễn Thành C thì rủ nhau sang sân nhà sát bên nhà ông C là nhà ông Nguyễn Thành L để đánh bài tiến lên. Nguyễn Thành L khai nhận khi các bị cáo đánh bạc thì L không biết có ăn thua bằng tiền hay không vì L đang làm việc trong nhà.

- 01 (một) bộ bài tây do bị cáo Nguyễn Văn M chuẩn bị.

- Cách thức chơi đánh bạc cụ thể như sau: 04 bốn đối tượng ngồi trong sòng sử dụng 01 bộ bài tây 52, mỗi lá bài gồm có phần số và phần chất. Về phần số, độ lớn các lá bài được sắp xếp từ nhỏ đến lớn theo thứ tự 3,4,5,6,7,8,9,10, J (bò), Q (đâm), K (già), A (át gọi là xì), 2 (hai, heo). Về chất, độ lớn các lá bài được sắp xếp từ nhỏ đến lớn theo thứ tự “bích, chuồn, rô, cơ”, trong đó lá bài 3 bích là nhỏ nhất, lá bài 2 cơ là lớn nhất. Các thuật ngữ về xếp bài: Đôi là 02 lá bài cùng số; Sảnh là 03 lá bài liên tiếp về số trở lên (không phân biệt chất); Đôi thông là 03 đôi trở lên liên tiếp nhau; Tứ quý là 04 lá bài cùng giá trị; Thối là khi 03 người chơi hết bài, người còn lại giữ lá bài 2, tứ quý hoặc đôi thông; Cóng (cháy) là khi có 01 người đánh hết bài nhưng người này chưa ra được lá bài nào; 04 người mỗi người được chia 13 lá bài, người nào có lá bài 3 bích được đánh trước và bắt buộc phải đánh lá bài 3 bích, lượt chơi được tiến hành theo chiều ngược kim đồng hồ (theo chiều tay phải). Từ ván tiếp theo ai thắng nhất thì được chia bài và đánh trước, người đánh trước thực hiện việc ra bài tùy ý (rác, đôi, 3 con, sảnh), người tiếp theo bên phải được quyền đề bài, bài người ra sau phải cùng kiểu kết hợp (rác, đôi, 3 con, sảnh) và lớn hơn bài người trước. Nếu người chơi kế tiếp bỏ lượt chơi ở vòng trước thì vòng tiếp theo của lượt hiện tại thì người này không được ra bài, người này chỉ được ra bài khi bắt đầu lượt mới. Khi không còn ai đề bài thì lượt chơi kết thúc, người đánh cuối cùng có thể ra bài tùy ý để bắt đầu lượt mới. Ván bài kết thúc khi có 03 người đã hết bài trên tay; Tới trắng là khi người chơi có 06 đôi thông, 5 đôi thông, tứ quý 2 hoặc sảnh từ 3 đến A.

- Mức độ ăn thua: người về thứ 4 chung cho người về thứ 1 số tiền 100.000 đồng, người về thứ 3 chung cho người về thứ 2 số tiền 50.000 đồng.

- Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc, kết quả thắng, thua cụ thể như sau:

+ Chênh Thị Thủy T khai nhận mang theo số tiền 5.100.000 đồng; dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc, còn 2.600.000 đồng để ở ghế bên cạnh không sử dụng vào đánh bạc. Kết quả thắng bạc số tiền: 300.000đ, đã giao nộp số tiền 2.800.000 đồng.

+ Nguyễn Tấn L khai nhận mang theo 1.500.000 đồng và dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Linh đã đưa cho con số tiền 1.000.000 đồng

mang về; tại thời điểm bị bắt quả tang bị thu giữ 500.000 đồng, kết quả không thắng, không thua. L đã giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

+ Đặng Thị L khai nhận mang theo số tiền 3.000.000 đồng và dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc; Kết quả thua bạc số tiền 300.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng, đã thu giữ số tiền 2.700.000 đồng.

+ Nguyễn Văn M khai nhận mang theo số tiền 410.000 đồng và dùng 410.000 đồng để đánh bạc. Kết quả thua bạc số tiền 50.000 đồng, thời điểm bắt quả tang thu giữ 360.000 đồng tại chiếu bạc, đã tự giao nộp 50.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền các bị cáo Chênh Thị Thùy T, Đặng Thị L, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M đưa vào đánh bạc là 2.800.000 đồng + 2.700.000 đồng + 1.500.000 đồng + 410.000 đồng = 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Chênh Thị Thùy T, Đặng Thị L, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng, đồ vật đã thu giữ:

- Số tiền 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng) là tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc đã thu giữ cần sung công quỹ; 01 (một) bộ bài tây, các bị cáo sử dụng làm công cụ để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô 60B7 - 571.63, là xe do Đặng Thị L đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên Lạc đã bán xe mô tô nói trên cho anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1966 (trú tại: ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), có giấy tờ mua bán hợp pháp, xe có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Số tiền 2.600.000 đồng thu giữ trên ghế gần chiếu bạc là tiền của Chênh Thị Thùy T, quá trình điều tra T khai nhận không sử dụng để đánh bạc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh T dùng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 47/CT.VKSTN ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án:

- Chênh Thị Thùy T từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.
- Đặng Thị L từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù.
- Nguyễn Tấn L từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù.
- Nguyễn Văn M từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù.

**Lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa:** Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo T, L, L, M đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình trong vụ án là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 đến 11 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, tại tổ 2, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Đặng Thị L, Chênh Thị Thùy T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M sử dụng 01 bộ bài tây loại bài 52 lá, đánh bạc trái phép với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “tiền lên” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.410.000 đồng. Trong đó: Chênh Thị Thùy T dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc số tiền: 300.000 đồng; Nguyễn Tấn L dùng 1.500.000 đồng đánh bạc, kết quả không thắng, không thua; Đặng Thị L dùng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua bạc số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn M dùng 410.000 đồng để đánh bạc, thua bạc số tiền 50.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đánh bạc là tệ nạn của xã hội có thể kéo theo các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình và trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội để răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo ngang nhau. Trong vụ án, Bị cáo L sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bị cáo T sử dụng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo L sử dụng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và bị cáo M sử dụng 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Căn cứ vào mức độ tham gia của từng bị cáo Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo M thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng; Bị cáo L, T, L, M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào khác, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo T, L, L, M đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính sát phạt, ăn thua với mục đích háms lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 4 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

01 bộ bài tây công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền thu giữ 7.410.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 2.600.000 đồng thu giữ trên ghế gần chiếu bạc là tiền của Chênh Thị Thùy T, quá trình điều tra T khai nhận không sử dụng để đánh bạc và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh T dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định. Xe mô tô 60B7 - 571.63, là xe do Đặng Thị L đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên L đã bán xe mô tô nói trên cho anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1966 (trú tại: ấp H, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất), có giấy tờ mua bán hợp pháp, xe có giấy tờ đầy đủ, hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

\* Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, riêng quan điểm đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

**Tuyên bố:** Các bị cáo, Đặng Thị L, Chênh Thị Thùy T, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”,

**Xử phạt:**

- Bị cáo **Đặng Thị L** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Chênh Thị Thùy T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Tấn L** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Văn M** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị L, Chênh Thị Thùy T, Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc, huyện thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Các bị cáo Đặng Thị L, Chênh Thị Thùy T mỗi bị cáo phải nộp số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

**2. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.410.000 đ (*bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002425 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2021 giữa Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo Chênh Thị Thùy T, Đặng Thị L, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện.Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Lan**

